

Bản án số: **153/2019/HSST**

Ngày: **5/11/2019.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Cao Kim Triều.**

2. Bà **Nghiêm Thị Xuân Huê.**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2019/TLST-HS ngày 7 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 836/2019/QĐXX-ST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Trí D.** Giới tính: **Nam**; Tên gọi khác: **Đức**, sinh ngày: **14/3/1987**, sinh quán: **Thành phố Hồ Chí Minh**. Trú quán: **120/7/37 Trần H, Phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh**. Chỗ ở hiện nay: **Không nơi cư trú nhất định**. Quốc tịch: **Việt Nam**. Dân tộc: **Kinh**. Tôn giáo: **Phật**. Trình độ học vấn: **6/12**. Nghề nghiệp: **Không**. Cha: **Lê Thế V (đã chết)**; Mẹ: **Nguyễn Thị N**; Sinh năm: **1952**. Gia đình bị can có **03** anh, chị em. Bị can là con thứ ba trong gia đình, Vợ, con: **Chưa có**.

Nhân thân:

- Ngày **04/9/2004**, có hành vi “**Gây rối trật tự công cộng**”. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt **01** năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **24** tháng tại bản án số **1442/2005/HSST** ngày **22/9/2005** (đã xóa án tích).

- Ngày **18/11/2013**, bị Ủy ban nhân dân Quận 1 ra Quyết định số **1276/QĐ-UBND** về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh Đức Hạnh trong thời hạn **24** tháng.

Tiền án: **01** (một) tiền án.

- Ngày 03/6/2017, bị Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 189/2017/HS-ST ngày 14/12/2017. Đến ngày 03/12/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị can bị bắt và tạm giam: Từ ngày 13/6/2019 cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn H. Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/8/1985. Sinh quán: Thành phố Hồ Chí Minh. Trú quán: 180 Y, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: 385/28B N, phường C, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: thợ hớt tóc. Cha: Nguyễn Văn H - Đã chết; Mẹ: Phạm Thị V sinh năm: 1963. Gia đình bị can có 04 anh, chị em. Bị can là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1987. Con: 02 người con (Lớn nhất sinh năm: 2009; Nhỏ nhất sinh năm: 2015).

Nhân thân:

- Ngày 06/6/2019, bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 7 ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 18/4/2016, bị Công an Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam tại bản án số 449/2016/HSST ngày 27/9/2016 (chưa xóa án tích).

- Ngày 26/12/2016, bị Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam tại bản án số 58/2017/HSST ngày 18/4/2017. Đến ngày 26/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (chưa xóa án tích).

Tiền sự: Không

Bị can bị bắt và tạm giam: Từ ngày 13/6/2019 cho đến nay.

Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm: 1993 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa

2/ Bà Cao Thị Cẩm H, sinh năm: 1998 - (vắng mặt);

Địa chỉ: Mã hóa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Hà Thanh T, sinh năm: 1986 - (Vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Mã hóa

2/ Trương Hoàng H, sinh năm: 1991;

Hộ khẩu thường trú: Mã hóa

3/ Ông Thiều Quốc H, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Mã hóa

Người làm chứng:

1/ Phạm Mạnh Tr, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Mã hóa

2/ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Mã hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trí D, Nguyễn Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 12 giờ ngày 11/6/2019, Lê Trí D rủ Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản và H đồng ý. Sau đó, cả hai đi bộ đến hẻm 115 và hẻm 137 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 thì phát hiện thấy xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, biển số 59M1-165.39 của anh Nguyễn Đức T đang dựng trước nhà số 115/22 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 và xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62E1-037.71 của chị Cao Thị Cẩm H đang dựng trước nhà số 137/29/17A Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 có khóa cổ xe nhưng không có người trông coi. Lúc này, D đứng ngoài cánh giới còn H tiến đến dùng bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, biển số 59M1-165.39 rồi kêu D điều khiển đi trước để H ở lại tiếp tục bẻ khóa xe còn lại. Sau đó, H tiếp tục đi bộ đến trước nhà 137/29/17A Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 dùng bộ dụng cụ bẻ khóa xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 62E1-037.71 rồi điều khiển trốn thoát. Sau đó, cả hai điều khiển 02 xe mô tô vừa trộm cắp được đến cầu Calmette thì tháo đổi biển số 02 xe cho nhau.

Sau khi chiếm đoạt được 02 xe mô tô trên, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, gắn biển số 62E1-037.71 đến địa chỉ 122/27/30/24/34 Tôn Đản, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho bạn là Hà Thanh T nhờ giữ dùm. Sau đó, Hà Thanh T đã tự ý đem xe trên đi cầm tại tiệm cầm đồ số 116 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cho Phạm Mạnh Trường lấy 2.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Cùng lúc đó thì Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, gắn biển số 59M1-165.39 đến tiệm game bắn cá tại số 282A/39 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và nhờ Trương Hoàng H đem xe trên đi cầm dùm. Sau đó, H mang xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ Long Phát, số 273 Âu Cơ, phường 5, Quận 11 cầm cho Nguyễn Văn Hai (là nhân viên tiệm cầm đồ) được 3.600.000đ nên H cho Hai 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H gặp D tại đường Bùi Viện, Quận 1, Thành phố

Hồ Chí Minh và chia cho D 1.500.000 đồng, số tiền còn lại 1.900.000 đồng H giữ tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Nguyễn Đức T và chị Cao Thị Cẩm H đã đến Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 trình báo sự việc. Qua điều tra truy xét, ngày 12/6/2019, Cơ quan Điều tra Công an Quận 1 đã tiến hành bắt giữ Lê Trí D và Nguyễn Văn H. Cơ quan Điều tra Công an Quận 1 đã dẫn D, H và các đối tượng liên quan đi thu hồi lại 02 xe mô tô biển số 59M1-165.39 và 62E1-037.71. Đồng thời, anh Phạm Mạnh Trường và Nguyễn Văn Hai sau khi biết sự việc đã tự nguyện giao nộp lại 02 xe mô tô trên là tài sản mà D và H đã trộm cắp của anh Nguyễn Đức T và chị Cao Thị Cẩm H.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 265/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, Kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ đen, biển số 59M1-165.39 trị giá 21.500.000 đồng và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62E1-037.71 trị giá là 10.766.667 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Trí D và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của D và H phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với Hà Thanh T được Lê Trí D nhờ giữ dùm xe mô tô hiệu Honda loại AirBlade, gắn biển số 62E1-037.71 và do cần tiền nên Thảo đã mang xe trên đi cầm cho anh Phạm Mạnh Trường được 2.000.000đ và đã tiêu xài hết. Do Thảo không biết xe mô tô trên là tài sản do D trộm cắp mà có, đồng thời sau khi mang xe D đi cầm Thảo không bỏ trốn và khi biết sự việc đã đến Cơ quan điều tra trình diện và đưa Cơ quan điều tra đi thu hồi xe máy trên. Lời khai của Thảo và D phù hợp với nhau nên chưa đủ cơ sở xử lý Thảo về hành vi chứa chấp, tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có cũng như chưa đủ cơ sở xác định Thảo có hành vi chiếm đoạt xe máy trên.

Đối với Trương Hoàng H được Nguyễn Văn H nhờ mang xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, gắn biển số 59M1-165.39 đi tìm chỗ cầm dùm, do Hải không biết xe mô tô trên là tài sản do H trộm cắp mà có. Lời khai của Hải và H phù hợp với nhau nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với Phạm Mạnh Trường và Nguyễn Văn Hai do không biết 02 xe gắn máy biển số 59M1-165.39 và biển số 62E1-037.71 do Thảo và Hải mang đến cầm là tài sản do trộm cắp mà có. Lời khai của Trường và Hai phù hợp với lời khai của Thảo và Hải nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

Tại cơ quan Điều tra, các bị cáo Lê Trí D, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 143/CT-VKS Q1 ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo như sau: Truy tố bị cáo Lê Trí D về về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; bị cáo Nguyễn Văn H “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Trí D, bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó Lê Trí D với vai trò rủ rờ lôi kéo, bị cáo H với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực. Các bị cáo có phân công, thực hiện và chuẩn bị sẵn dụng cụ phá khóa và lén lút để thực hiện việc trộm.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 173; điểm h, s, khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù, miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ đen, biển số 59M1-165.39 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62E1-037.71 (đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Đức T và chị Cao Thị Cẩm H);

- 01 đĩa USB ghi nhận hình ảnh vụ việc (lưu trong hồ sơ vụ án);
- 01 thanh kim loại có hình chữ L (trên thân có chữ Bossman);
- 01 dụng cụ phá khóa, có hình dạng chìa khóa;
- 01 dụng cụ phá khóa, có hình dạng hình người, có một đầu nhỏ hình tròn và một đầu hình vuông;
- 02 chiếc chìa khóa xe.

- Thu giữ của Lê Trí D: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ (đã qua sử dụng, bị bể màn hình) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua sử dụng);

* Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Đức T và chị Cao Thị Cẩm H đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự.

- Anh Phạm Mạnh Trường và anh Thiều Quốc H (là chủ tiệm cầm đồ) không có yêu cầu gì đối với số tiền nhận cầm cố xe 02 xe mô tô.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Trí D, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, ... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ kết luận, Vào khoảng 12 giờ ngày 11/6/2019, tại nhà số 115/22 và 137/29/17A Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Lê Trí D và Nguyễn Văn H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ đen, biển số 59M1-165.39 và 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62E1-037.71 có tổng trị giá 32.267.000đ của anh Nguyễn Đức T và chị Cao Thị Cẩm H, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó D là người chủ mưu, rủ rê H phạm tội và là người đứng canh giới để H bẻ khóa và điều khiển xe mô tô biển số 59M1-165.39 trốn thoát, H đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực và là người trực tiếp dùng dụng cụ phá khóa bẻ khóa 02 xe mô tô để cả hai chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô biển số 62E1-037.71 trốn thoát. Hành vi phạm tội của các Lê Trí D và H đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự - an toàn xã hội, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó D là người chủ mưu, rủ rê H phạm tội và là người đứng canh giới để H bẻ khóa và điều khiển xe mô tô biển số 59M1-165.39 trốn thoát, H đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực và là người trực tiếp dùng dụng cụ phá khóa bẻ khóa 02 xe mô tô để cả hai chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô biển số 62E1-037.71 trốn thoát. Hành vi phạm tội của các Lê Trí D và H đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất an ninh trật tự - an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tiền án, tiền sự của các bị cáo:

[4.1]. Bị cáo Lê Trí D: có 01 (một) tiền án: Ngày 03/6/2017, bị Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam tại bản án số 189/2017/HS-ST ngày 14/12/2017. Đến ngày 03/12/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (chưa xóa án tích).

[4.2]. Đối với bị cáo: Nguyễn Văn H:

- Ngày 18/4/2016, bị Công an Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Tp. HCM xử phạt 06 tháng tù giam tại bản án số 449/2016/HSST ngày 27/9/2016 (chưa xóa án tích).

- Ngày 26/12/2016, bị Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam tại bản án số 58/2017/HSST ngày 18/4/2017. Đến ngày 26/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (chưa xóa án tích).

[4.3]. Về nhân thân của các bị cáo:

Đối với Lê Trí D:

- Ngày 04/9/2004, có hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng tại bản án số 1442/2005/HSST ngày 22/9/2005 (đã xóa án tích).

- Ngày 18/11/2013, bị Ủy ban nhân dân Quận 1 ra Quyết định số 1276/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm chữa bệnh Đức Hạnh trong thời hạn 24 tháng.

Đối với bị cáo H:

- Ngày 06/6/2019, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tiền án: 02 tiền án

- Ngày 18/4/2016, bị Công an Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tòa án nhân dân Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam tại bản án số 449/2016/HSST ngày 27/9/2016 (chưa xóa án tích).

- Ngày 26/12/2016, bị Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam tại bản án số 58/2017/HSST ngày 18/4/2017. Đến ngày 26/3/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương (chưa xóa án tích).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Đức T 01 xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu đỏ đen, biển số 59M1-165.39 và bà Cao Thị Cẩm H đã nhận lại tài sản 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62E1-037.71 và hai chìa khóa xe. Nguyễn Đức T và Cao Thị Cẩm H đều không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Anh Phạm Mạnh Trường và anh Thiều Quốc H (là chủ tiệm cầm đồ) không có yêu cầu gì đối với số tiền nhận cầm cố xe 02 xe mô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 tiếp tục điều tra xác minh làm rõ vai trò của Hà Thanh T để xử hình sự đối với hành vi của Hà Thanh T trong vụ án theo qui định của pháp luật.

[9] Vật chứng của vụ án: 01 đĩa USB ghi nhận hình ảnh vụ việc (lưu trong hồ sơ vụ án);

Trả lại cho Lê Trí D: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ (đã qua sử dụng, bị bể màn hình) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã

qua sử dụng) do không liên quan đến hành vi phạm tội để đảm bảo việc thi hành án nên cần tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

[10] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh kim loại có hình chữ L (trên thân có chữ Bossman);
- 01 dụng cụ phá khóa, có hình dạng chìa khóa;
- 01 dụng cụ phá khóa, có hình dạng hình người, có một đầu nhỏ hình tròn và một đầu hình vuông. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Lê Trí D, Nguyễn Văn H, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Trí D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm s Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ (đã qua sử dụng, bị bể màn hình) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (đã qua

sử dụng) do không liên quan đến hành vi phạm tội để đảm bảo việc thi hành án nên cần tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

(Theo PH nhập kho vật chứng số:/19-PNK ngày của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 thanh kim loại có hình chữ L (trên thân có chữ Bossman);
- 01 dụng cụ phá khóa, có hình dạng chìa khóa;
- 01 dụng cụ phá khóa, có hình dạng hình người, có một đầu nhỏ hình tròn và một đầu hình vuông. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Lê Trí D, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 tiếp tục điều tra xác minh làm rõ vai trò của Hà Thanh T để xử hình sự đối với hành vi của Hà Thanh T trong vụ án theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Bị cáo;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương